TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **47/2022**/DSST
Ngày **26/9/2022**
Về việc tranh chấp
"Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Hải
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Văn Truyện
  Ông Lê Văn Bút
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký TAND huyện Hòa Vang
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2022/TLST-DS, ngày 23/06/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-DS ngày 22/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-DS ngày 09/9/2022; giữa:

**** Nguyên đơn:*** **Công ty TNHH mua bán nợ G**. Địa chỉ trụ sở: Tầng 01, tầng 02, Tòa nhà PVL Linh Tây Tower, số 05 đường D1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền - Giám đốc;

Người được ủy quyền: Công ty Luật TNHH MTV SUNLAW. Địa chỉ: 89 Hồ Phi Tích, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Ngọc Ánh (Theo văn bản ủy quyền số 01/UQTA-GLX.22 ngày 01/4/2022). Người được ủy quyền lại: ông Đinh Quốc Tuấn, sinh năm 1979 – Chuyên viên (Theo văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 05/5/2022). Có mặt

**** Bị đơn:*** Ông **Trần Bá X**, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH mua bán nợ G và tại phiên tòa, người được ủy quyền lại của nguyên đơn – ông Đinh Quốc Tuấn trình bày:

Vào ngày 04/08/2016, ông Trần Bá X có ký Hợp đồng tín dụng số 20160812-500000-4551 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC) (gọi tắt là VPB SMBC FC) để vay số tiền 30.595.000 đồng *(Ba mươi triệu, năm trăm chín mươi*

lăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thoả thuận 3.75%/tháng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Trần Bá X có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.232.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; Cụ thể: 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.563.000 đồng, tháng cuối cùng 1.527.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 15/09/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông Trần Bá X đã nhận đủ số tiền để vay tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC được 19 lần với tổng số tiền đã trả 29.697.000 đồng, bao gồm 11.225.505 đồng nợ gốc và 18.471.495 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 21/04/2018 đến nay, ông Trần Bá X không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở việc trả nợ. Ngày 28/12/2018, khoản nợ vay của ông Trần Bá X đã được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC - CEOO - 18-0006. Do ông Trần Bá X trễ hạn và vi phạm thời hạn thanh toán nên Công ty TNHH Mua Bán Nợ G khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Trần Bá X thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ G toàn bộ số tiền nợ bao gồm khoản nợ gốc còn lại là 19.369.495 đồng, nợ lãi là 7.165.505 đồng tính đến ngày hợp đồng hết hạn (15/08/2019). Tổng cộng ông Trần Bá X phải thanh toán là 26.535.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng)*. Công ty TNHH Mua Bán Nợ G không yêu cầu tính lãi.

** Tại bản tự khai - bị đơn ông Trần Bá X trình bày:*

Vào ngày 04/08/2016, tôi (Trần Bá X) có vay của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng ở đường Nguyễn Khuyến, quận Liên Chiểu với số tiền 29.000.000 đồng *(hai mươi chín triệu đồng)*, trong 03 năm nay tôi đã trả hết cho ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)* nhưng nhiều lần không biết ai đã đến nhà tôi khi vợ chồng tôi không có ở nhà. Hiện nay, vợ tôi bị tai biến không làm gì được, không có ai chăm sóc, chỉ có mình tôi (đã 65 tuổi) phải ở nhà lo cho vợ và đưa vợ lên bệnh viện để chữa bệnh do mắc bệnh hiểm nghèo. Theo thông báo của Tòa án, tôi còn nợ công ty số tiền 26.535.000 đồng là không đúng, tôi không đồng ý với việc khởi kiện trên của Công ty TNHH Mua Bán Nợ G. Do hiện nay tôi đã già yếu và vợ tôi bị tai biến không ai chăm sóc nên không thể đến Tòa án. Đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho tôi và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*, buộc ông Trần Bá X trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là 26.535.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng)* (trong đó, nợ gốc 19.369.495 đồng, nợ lãi: 7.165.505 đồng) tính đến ngày hợp đồng hết hạn 15/08/2019. Do Công ty TNHH Mua Bán Nợ G không yêu cầu tính lãi nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G nộp và Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Bá X được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Vào ngày 04/08/2016, ông Trần Bá X có ký Hợp đồng tín dụng số 20160812-500000-4551 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC để vay số tiền 30.595.000 đồng *(Ba mươi triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn)* với lãi suất thoả thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Trần Bá X có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.232.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.563.000 đồng, tháng cuối cùng 1.527.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 15/09/2016. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC 19 lần với tổng số tiền đã trả gốc và lãi 29.697.000 đồng. Kể từ ngày 21/04/2018 đến nay, ông Trần Bá X không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Ngày 28/12/2018, khoản nợ của ông Trần Bá X đã được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC - CEOO - 18-0006. Do ông Nguyễn Bá X trễ hạn và vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Công ty TNHH mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Trần Bá X có nghĩa vụ trả một lần cho Công ty TNHH mua bán nợ G toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: Trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 19.369.495 đồng, trả toàn bộ khoản nợ lãi là 7.165.505 đồng tính đến ngày hợp đồng hết hạn, ngày 15/08/2019. Tổng số tiền

ông Nguyễn Bá X phải trả là: 26.535.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng)*.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình cho Tòa án, cũng như ý kiến tranh luận tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH mua bán nợ G buộc bị đơn ông Trần Bá X phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 19.369.495 đồng, nợ lãi 7.165.505 đồng tính đến ngày hợp đồng hết hạn, ngày 15/08/2019 với tổng số tiền gốc và lãi là 26.535.000 đồng là có căn cứ. Do Công ty TNHH Mua Bán Nợ G không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Xét yêu cầu của bị đơn bị đơn - ông Trần Bá X: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông không đồng ý với số tiền còn nợ gốc và lãi là 26.535.000 đồng mà Công ty TNHH mua bán nợ G đã khởi kiện, mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng trong xuốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết cũng như tại phiên tòa ông X đã vắng mặt và cho rằng vì lý do sức khỏe, tuổi tác đã cao phải ở nhà chăm sóc vợ bị tai biến nên, mặt khác ông cũng không có bất kỳ giấy tờ, tài liệu chứng cứ nào để chứng minh đã thanh toán hết nợ cho Công ty TNHH mua bán nợ G nên HĐXX thấy không có cơ sở để chấp nhận mà cần buộc ông Trần Bá X phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền là 26.535.000 đồng, (trong đó, nợ gốc 19.369.495 đồng, nợ lãi: 7.165.505 đồng) tính đến ngày hợp đồng hết hạn, ngày 15/08/2019 là phù hợp và có căn cứ.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Bá X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 278, 280, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Các Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* của nguyên đơn Công ty TNHH mua bán nợ G đối với bị đơn ông Trần Bá X. Tuyên xử:

Buộc ông Trần Bá X phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền 26.535.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng)*, (trong đó, nợ gốc 19.369.495 đồng, nợ lãi: 7.165.505 đồng) ngay sau khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 1.326.750 đồng ông Trần Bá X phải chịu theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí đã nộp 664.000 đồng theo biên lai thu số 0004402 ngày 23/06/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, 26/09/2022. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h. Hòa Vang;*
- *TAND Tp. Đà Nẵng;*
- *THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải